TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2023
V/v "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Văn Động
- Bà Võ Thị Ngọc The

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang: *Không tham gia phiên toà.*

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lê Văn H,** sinh năm: 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, Xã B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Chị **Trịnh Thị Kim Tân**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, Phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn anh Lê Văn H trình bày: Anh và chị Trịnh Thị Kim T chung sống với nhau vào tháng 8/2014 có đăng ký kết hôn vào ngày 05/8/2014 tại UBND xã B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau 1 năm, hôn nhân tự nguyện không cưỡng ép.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 6/2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng và có lối sống không phù hợp nên thường xuyên bất hoà, cự

cải, đời sống chung không thấy hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay.

Nay anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khả năng hàn gắn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung gồm:

1/ Lê Thị Thuý L, sinh ngày 10/10/2001

2/ Lê Hoàng Quốc T, sinh ngày 23/4/2006.

Cháu L đã trưởng thành, cháu T hiện nay đang sống với cha và có nguyện vọng được sống chung với cha sau khi vợ chồng ly hôn.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên toà anh Lê Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh yêu cầu được ly hôn với chị Trịnh Thị Kim T.

- *Về con chung:* Cháu Lê Thị Thuý L, sinh ngày 10/10/2001 đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hoàng Quốc T, sinh ngày 23/4/2006. Anh không yêu cầu Chị T phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Tuấn.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Trịnh Thị Kim T: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập cho chị Trịnh Thị Kim T tham gia phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng chị T đều không có mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, bị đơn chị Trịnh Thị Kim T đang cư trú tại ấp A, xã B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Trịnh Thị Kim T mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, phía anh Hải đồng ý xét xử vắng mặt chị T. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử

tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T là hôn nhân hợp pháp, vì anh, chị chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/8/2014 tại UBND xã B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của anh H là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng và có lối sống không phù hợp nên thường xuyên bất hoà, cự cải, đời sống chung không thấy hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh H xác định tình cảm giữa anh và chị T không còn, vợ chồng đã không còn khả năng hàn gắn nên anh cương quyết ly hôn với chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian ly thân vợ chồng anh H, chị T không ai quan tâm đến ai, không chăm sóc, giúp đỡ nhau, không thể hiện được tình nghĩa vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình " Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;…. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau,….", điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng không khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ cho chị T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như triệu tập chị T tham gia phiên tòa nhưng chị T đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ rằng chị T không có thiện chí muốn hòa giải để trở về tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của anh H.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi con của anh H, Hội đồng xét xử xét thấy, tại Biên bản ghi nhận nguyện vọng ngày 10/4/2023, Lê Hoàng Quốc T, sinh ngày 23/4/2006 đề đạt nguyện vọng được sống chung với cha sau khi anh H và chị T ly hôn. Hơn nữa, Anh H vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quốc T kể từ khi vợ chồng ly anh H, chị T ly thân cho đến nay. Do đó, để đảm bảo điều kiện ổn định cho cháu Quốc T được phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, Hồi đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao cháu Lê Hoàng Quốc T cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu T.

Về cấp dưỡng, Do anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 56, các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn H.

Về quan hệ hôn nhân: Anh H được ly hôn với chị T.

Về quan hệ con chung: Cháu Lê Thị Thuý L, sinh ngày 10/10/2001 đã trưởng thành nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao Lê Hoàng Quốc T, sinh ngày 23/4/2006 cho anh Lê Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trịnh Thị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trịnh Thị Kim T được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê Văn H được ly hôn với chị Trịnh Thị Kim T.

2**.** Về quan hệ con chung: Cháu Lê Thị Thuý L, sinh ngày 10/10/2001 đã trưởng thành nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Lê Hoàng Quốc T, sinh ngày 23/4/2006 cho anh Lê Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trịnh Thị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trịnh Thị Kim T được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002415 ngày 15/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Anh Lê Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với chị Trịnh Thị Kim T có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Đông B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Đông B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Lệ Hoa **Trương Văn Sắc** **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Trúc Phương **Phạm Thị Thu Trang** **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Tân Hội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lê Hoa **Nguyễn Thị Việt Tím** **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Vĩnh Trinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Tú Hải **Phan Thị Trúc Phương** **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Tân Hiệp A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Tứ Hải **Phan Thị Trúc Phương** **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thành Nhiều **Phan Minh Sơn** **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ